

Bản án: 59/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 02 - 2026

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình về ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Tuấn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên Tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang không tham gia phiên tòa

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 553/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 79/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1995

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Trần Văn T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1998

Địa chỉ: ấp Xẻo C, xã Long T, tỉnh An Giang

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa, nguyên đơn anh Lê Văn H trình bày: Anh và chị N tự tìm hiểu quen biết trước được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Anh và chị N chung sống đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh và chị N cũng đã cho nhau cơ hội để sửa đổi nhưng không có hiệu quả. Nên xét thấy nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh H xác định anh và chị N có với nhau hai người con chung tên Lê Chí K, sinh ngày 11/3/2016 và Lê Chí T, sinh ngày 08/6/2024, hiện đang sống với chị N. Anh H tự nguyện giao hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng xét theo nguyện vọng của con, anh H cấp dưỡng nuôi con Lê Chí K mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Trần Thị Ngọc N trình bày: Thống nhất với trình bày của anh Lê Văn H về hôn nhân không có đăng ký kết hôn và có hai con chung. Chị đồng ý nuôi hai con nếu con có ý kiến sống với chị, thống nhất việc anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lê Chí K, mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài sản và nợ chung thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Anh Lê Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với chị Trần Thị Ngọc N nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Ngọc N với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Long T, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang

Anh Lê Văn H, chị Trần Thị Ngọc N với tư cách là nguyên đơn và bị đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H và chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc N tự tìm hiểu quen biết nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật thừa nhận hợp pháp. Anh H có yêu cầu ly hôn chị N, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Anh H, chị N cùng xác định anh chị có hai con chung tên Lê Chí K, sinh ngày 11/3/2016 và Lê Chí T, sinh ngày 08/6/2024. Anh H tự nguyện giao hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng xét theo nguyện vọng của con. Xét thấy, cháu K có nguyện vọng sống với chị N nên Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị N thỏa thuận, anh H cấp dưỡng nuôi con chung Lê Chí K mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 30/3/2026.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm anh Lê Văn H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011671 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nhưng do anh H và chị N thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con nên anh H, chị N chỉ chịu 50% mức án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng anh H là người cấp dưỡng nên buộc anh H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Lê Văn H và chị Trần Thị Ngọc N là vợ chồng

2. Về con chung: Anh Lê Văn H, chị Trần Thị Ngọc N thỏa thuận anh H giao hai con chung tên Lê Chí K, sinh ngày 11/3/2016 và Lê Chí T, sinh ngày 08/6/2024 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và xét theo nguyện vọng của con được sống với chị N. Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 30 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 30/3/2026. Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh Lê Văn H phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011671 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Anh Lê Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, khu vực;
- THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Hương